

Bản án số: **83/2022/HS-ST**

Ngày: 29-7-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Ánh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Trung Nam

Bà Lê Thị Nhớ

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Quỳnh Như - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận T thành phố Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tráng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T, thành phố Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2022 đối với:

Bị cáo: **Hoàng Ngọc T**, tên gọi khác: Bọm, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1991 tại thành phố Đ; nơi ĐKKHKT: Tổ 14, phường T, quận T, thành phố Đ; chỗ ở: Tổ 125, phường H, quận L, thành phố Đ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng O (s) và bà Mai Thị H(s).

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 18/5/2018 bị Tòa án nhân dân quận C, thành phố Đ ra xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 26/2018/HS-ST. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 14/8/2019, thi hành xong án phí ngày 11/7/2018.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 04/4/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Đ. *(Có mặt tại phiên tòa)*.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Hoàng O, sinh năm 1963; Địa chỉ: Tổ 125, phường H, quận L, thành phố Đ. *(Có mặt)*.

- Người chứng kiến: Ông Trần Nam N, sinh năm 1982; Địa chỉ: Tổ 57, phường H, quận L, thành phố Đ. *(Vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 45 phút ngày 04/4/2022, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Hoàng Ngọc T điều khiển xe mô tô hiệu Jupiter, màu đen bạc, gắn BKS 75K1-7967 đến khu vực bờ hồ H, quận T, thành phố Đ tìm gặp đối tượng tên B (không rõ nhân thân lai lịch) để mua 01 gói ma túy đá với giá 4.500.000 đồng. Đến 19 giờ 35 phút cùng ngày khi T đang điều khiển xe mô tô BKS 75K1-7967 đến đoạn đường trước nhà số 45B/38, đường D, phường T, quận T, thành phố Đ thì bị Lực lượng phòng chống ma túy và tội phạm của Đoàn Biên phòng P, Bộ chỉ huy Biên phòng thành phố Đ phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 01 gói ni lông màu trắng bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng có kích thước 4cm x 7,5cm, được niêm phong ký hiệu T01. Ngoài ra còn tạm giữ của T: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh, số Imei: 353051/06/937143/9, gắn sim số 0766547034; 01 xe mô tô hiệu Jupiter, màu đen bạc, gắn BKS: 75K1-7967.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T tại tổ 125 phường H, quận L, thành phố Đ không phát hiện và thu giữ gì thêm liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Hoàng Ngọc T.

Kết quả kiểm tra điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh, số Imei: 353051/06/937143/9, gắn sim số 0766547034 của Hoàng Ngọc T không phát hiện nội dung liên quan đến việc mua và tàng trữ trái phép chất ma túy.

Qua thử test nước tiểu, kết quả Hoàng Ngọc T dương tính với chất ma túy.

Bản Kết luận giám định số 51/KLMT-KTHS ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Đ kết luận: “Tinh thể rắn, màu trắng trong 01 gói ni lông niêm phong ký hiệu T01 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng mẫu T01: 9,666 gam”.

Vật chứng tạm giữ:

- Mẫu vật và mẫu ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 bì niêm phong số 51/KLMT-KTH ngày 07/4/2022, có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đ;

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh, số Imei: 353051/06/937143/9, gắn sim số 0766547034 là tài sản cá nhân của T không liên quan đến hành vi phạm tội;

- 01 xe mô tô hiệu Jupiter, màu đen bạc, gắn BKS: 75K1-7967, là tài sản của ông H.O cho T mượn, ông O không biết T sử dụng xe vào mục đích mua và tàng trữ trái phép chất ma túy.

Nguyên nhân dẫn đến Hoàng Ngọc T phạm tội là do nghiện hút nên tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng.

Kết quả xét nghiệm: Hoàng Ngọc T dương tính với ma túy.

Tại Cáo trạng số 69/CT-VKS - TK ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân quận T, thành phố Đ đã truy tố bị cáo Hoàng Ngọc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước giữ nguyên quan điểm đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất vụ án, nhân

thân, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra đề Hoàng Ngọc T nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Hoàng Ngọc T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc T mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật và mẫu ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 bì niêm phong số 51/KLMT-KTH ngày 07/4/2022, có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đ.

+ Trả lại cho bị cáo Hoàng Ngọc T: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh, số Imei: 353051/06/937143/9, gắn sim số 0766547034 nhưng tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại cho ông Hoàng O 01 xe mô tô hiệu Jupiter, màu đen bạc, gắn BKS: 75K1-7967.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố là đúng. Bị cáo không có lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận T, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Ngọc T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Lúc 19 giờ 35 ngày 04/4/2022, tại đoạn đường trước nhà số 45B/38, đường D, phường T, quận T, thành phố Đ. Lực lượng phòng chống ma túy và tội phạm của Đoàn Biên phòng P, Bộ chỉ huy Biên phòng thành phố Đ phát hiện, bắt quả tang H. N. T có hành vi tàng trữ trái phép 9,666 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng.

Do đó hành vi của H. N. T đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số

số 69/CT-VKS- TK ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận T, thành phố Đ đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Hoàng Ngọc T có tính chất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền trong việc quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ sử dụng trái phép chất ma túy đang là tệ nạn của xã hội, là nguyên nhân của các tội phạm khác, gây mất an ninh trật tự, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của con người, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội, nhưng vì thỏa mãn nhu cầu sử dụng của bản thân nên bị cáo đã phạm tội.

Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 18/5/2018 bị Tòa án nhân dân quận C, thành phố Đ ra xử phạt 02 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do vậy, hình phạt đối với bị cáo phải thỏa đáng và tương xứng với hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo để bị cáo có điều kiện cải tạo tu dưỡng để trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo là quân nhân xuất ngũ, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử áp dụng các quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự để giải quyết:

- Mẫu vật và mẫu ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 bì niêm phong số 51/KLMT-KTH ngày 07/4/2022, có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đ, là tang vật vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh, số Imei: 353051/06/937143/9, gắn sim số 0766547034 của Hoàng Ngọc T không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên cần tiếp tục quy trữ để bảo đảm cho việc thi hành án.

- 01 xe mô tô hiệu Jupiter, màu đen bạc, gắn BKS: 75K1-7967 không liên quan đến việc bị cáo phạm tội nên trả lại cho ông Hoàng O.

[7] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Hoàng Ngọc T, ngày 24/6/2022 bị Công an quận T, thành phố Đ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng pháp luật.

Đối với người tên Bi bán ma túy cho Hoàng Ngọc T, do chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận T, thành phố Đ tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Ngọc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Ngọc T **07 (bảy) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04 tháng 4 năm 2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật và mẫu ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 bì niêm phong số 51/KLMT-KTH ngày 07/4/2022, có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đ.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Ngọc T 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh, số Imei: 353051/06/937143/9, gắn sim số 0766547034. Tuy nhiên cần tiếp tục quy trữ để bảo đảm cho việc thi hành án.

- Trả lại cho ông Hoàng O 01 xe mô tô hiệu Jupiter, màu đen bạc, gắn BKS: 75K1-7967.

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06 tháng 7 năm 2022).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về việc “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án” của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Hoàng Ngọc T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo H. N. T, người TGTT;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Đ;
- Cơ quan điều tra Công an quận T;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an quận T;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an quận T;
- Trại tạm giam Công an thành phố Đ;
- Tòa án nhân dân Đ;
- Sở tư pháp TP. Đ
- Chi cục THADS quận T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Trần Thị Kim Ánh

